TAND HUYỆN TRIỆU SƠN **TỈNH THANH HOÁ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2019/DS-ST
Ngày 09/10/2019
Về tranh chấp"Hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRIỆU SƠN – TỈNH THANH HÓA

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

-*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa*: Ông Lê Đình Hợp

- *Các hội thẩm nhân dân*: Lê Đình Sanh và ông Hoàng Văn Ninh

- *Thư ký phiên tòa*: Ông Lê Ngọc Thành,Thư ký Tòa án nhân dân huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

Ngày 09/10/2019,tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Triệu Sơn, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự: "*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*" thụ lý số 65/2019/TLST-DS ngày 09 tháng 9 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 24 /2019/QĐXXST-DS ngày 24/9/2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Hà Văn N, sinh năm 1948,

Bị đơn: Bà Lê Thị Th, sinh năm 1973

Đều có HKTT và chổ ở hiện nay: xã TT, huyện TS, tỉnh Thanh Hóa, các đương sự đều có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa hôm nguyên đơn trình bày ngày 14/10/2013 bà Lê Thị Th có vay gia đình ông số tiền 30.000.000đ hai bên thỏa thuận khi nào ông N cần tiền thì thông báo bà Th sẽ trả, khi cần tiền ông N đã đòi và nhờ Ủy ban nhân dân xã Triệu Thành giải quyết, bà Th khất đến ngày 30/8/2019 trả đủ nhưng đến hẹn bà Th vẫn chây ỳ không trả, nay ông N khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Th phải trả cho ông số tiền 30.000.000đ, ông không yêu cầu lãi xuất, việc bà Thơ đề nghị trả dẫn mỗi tháng 300.000đ và yêu cầu ông chịu án phí ông không đồng ý.

Đối với bị đơn: Tại bản tự khai ngày 10/9/2019, biên bản hòa giải ngày 18/9/2019 và tại phiên tòa trình bày: Bà Th thừa nhận năm 2013 có vay ông N, cùng xóm số tiền 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng), đến nay chưa trả đồng

nào là đúng, do điều kiện khó khăn bà đề nghị được trả dần mỗi tháng 300.000đ và yêu cầu ông N cùng chịu án phí.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Bị đơn bà Lê Thị Th hiện nay đang cư trú tại xã TT, huyện TS, tỉnh Thanh Hóa nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Triệu Sơn.

[2] Về nội dung: Xét giấy vay tiền 14/10/2013 có nội dung phù hợp giao dịch dân sự vay tài sản được quy định tại Điều 463, 470 Bộ luật dân sự do đó làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên, trong giấy không thể hiện thời hạn trả nợ là hợp đồng không kỳ hạn, tại biên bản hòa giải của UBND xã Triệu Thành ngày các bên thỏa thuận đến ngày 30/8/2019 bà Th phải thanh toán số tiền trên cho ông N, nhưng bà Th không thanh toán.

[3] Xét về yêu cầu trả tiền: Nguyên đơn yêu cầu bà Th trả số tiền gốc là 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng), không yêu cầu lãi xuất, quá trình hòa giải bà Thơ thừa nhận có nợ ông N số tiền 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng), sự thỏa thuận của các đương sự về số nợ gốc là hoàn toàn tự nguyện, như vậy bên vay đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán tiền vay theo thỏa thuận trong hợp đồng, vi phạm Điều 466 Bộ luật dân sự, nên chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bà Lê Thị Th phải có trách nhiệm trả cho ông N số tiền 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng), ông Năng không yêu cầu lãi xuất nên không xem xét.

Việc bà Th đề nghị được trả dần mỗi tháng 300.000đ và yêu cầu ông N cùng chịu án phí nhưng không được ông N đồng ý nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[4] Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí sơ thẩm có giá ngạch theo quy định tại khoản 1 Điều 24, khoản 2 Điều 26, nguyên đơn không phải chịu án phí dân sư sơ thẩm theo định tại điểm đ khoản 1 Điều 12,Điều 14 và Điều 15 nghị quyết số 326/2016/QH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lý lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Điều 26, khoản 3 Điều 144, khoản 1 Điều 271, khoản 1 Điều 273, khoản 1 Điều 280 Bộ luật tố Tụng dân sự; Các Điều 463, 470 Bộ luật dân sự; điểm b, khoản 1 Điều 24, khoản 2 Điều 26; điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 14 và Điều 15 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội quy định về án phí lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn bà Lê Thị Th phải có trách nhiệm trả cho nguyên đơn ông Hà Văn N số tiền 30.000.000đ *(Ba mươi triệu đồng)*.

Kể từ ngày ông N có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bà Thơ chậm trả tiền thì còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người thi hành án, người phải thi hành dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tai các Điều 6,7,9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Về án phí: Bị đơn bà Lê Thị Th phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 1.500.000đ.*(Một triệu năm trăm nghìn đồng chẵn).*

Nguyên đơn ông Hà Văn N không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo, kháng nghị: Nguyên đơn và bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, thời hạn kháng nghị của Viện kiểm sát cùng cấp và cấp trên theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- VKSND huyện Triệu Sơn;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- CCTHADS huyện Triệu Sơn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

Lê Đình Hợp